TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2017/DS-ST Ngày 08-9-2017. V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Võ Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/2017/QĐST-DS, ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thanh M, sinh năm: 1971.
Cư trú tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Minh L, sinh năm: 1980.
Ông Trần Quốc C, sinh năm: 1980.
Cùng cư trú tại: ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.
(Bà M, bà L có mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 12/05/2017 và những lời khai trình trước Toà, bà Võ Thị Thanh M là nguyên đơn trình bày: Do mối quan hệ bà con họ hàng, bà có cho vợ chồng bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C vay nhiều lần, tổng cộng số nợ gốc là 940.000.000 đồng. Cụ thể làm 02 đợt như sau: Đợt 01 từ ngày 01/01/2013 AL đến ngày 16/01/2013 AL bà M cho bà L, ông C vay 300.000.000 đồng. Đợt 02 từ ngày 18/10/2015 đến ngày 31/12/2015 bà M cho bà L, ông C vay 640.000.000 đồng. Khi vay thỏa thuận trả lãi theo thời điểm, nhưng vợ chồng bà L, ông C chỉ trả lãi thời gian ngắn, rồi không trả vốn lãi để kéo dài đến nay. Bà không xác định được tiền lãi đã trả là bao nhiêu.

Về số nợ mua bán thanh long: Bà có bán thanh long ruột đỏ cho vợ chồng bà L và ông C và còn nợ tiền mua bán thanh long của bà là 322.385.000 đồng.

Đến ngày 31/12/2015, hai bên đã làm giấy kết toán nợ, tổng số tiền nợ vay và tiền nợ mua bán thanh long bà L và ông C còn thiếu của bà là 1.262.385.000 đồng. Bà L, ông C hứa hẹn thanh toán nợ cho bà nhiều lần, nhưng không thực hiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà L và ông C phải liên đới trả cho bà số tiền nợ vay và nợ tiền mua bán thanh long còn thiếu là 1.262.385.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi, số tiền này trả 01 lần trong thời gian ngắn, hai bên không thỏa thuận lãi suất chậm trả khi thi hành án.

- Bị đơn bà Phạm Thị Minh L trình bày: Bà L thống nhất với lời trình bày của bà M về quá trình vay tiền và mua bán thanh long giữa bà, ông C với bà M. Tuy nhiên, vào năm 2016 thì bà có trả 07 tháng tiền lãi với lãi suất 3%/tháng cho bà M, việc trả lãi bao nhiêu thì bà không nhớ, việc trả lãi không làm giấy tờ và bà cũng không yêu cầu gì về việc trả lãi này. Hiện nay vợ chồng bà còn thiếu nợ tiền nợ vay và nợ tiền mua bán thanh long của bà M tổng cộng là 1.262.385.000 đồng. Bà đồng ý trả số nợ trên nhưng xin có thời gian bàn bạc với ông C bán tài sản để trả nợ cho bà M.

Việc tranh chấp đã được tổ chức hòa giải nhưng không thành.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Riêng đối với ông Trần Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên đề nghị áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông C.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bà L, ông C phải liên đới thanh toán cho bà M số nợ vay và nợ mua bán tổng cộng là 1.262.385.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Võ Thị Thanh M với bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản, việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định. Ông Trần Quốc C, theo xác nhận của Công an thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, ông C hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông Trần Quốc C.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Võ Thị Thanh M và Phạm Thị Minh L đã khai trình thống nhất trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2013 âm lịch đến ngày 31/12/2015, bà Võ Thị Thanh M có cho bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C vay nhiều lần, tính đến ngày 31/12/2015 còn thiếu nợ vay là 940.000.000 đồng. Nợ mua bán thanh long ruột đỏ là 322.385.000 đồng. Tổng cộng nợ vay và nợ mua bán thanh long là 1.262.385.000 đồng. Hai bên thống nhất bà L có trả lãi cho bà M một thời gian nhưng không xác định được số tiền lãi đã trả và không có yêu cầu gì về tiền lãi. Bà M yêu cầu bà L, ông C có trách nhiệm thanh toán số nợ 1.262.385.000 đồng làm một lần trong thời gian ngắn. Bà L đồng ý trả nợ nhưng xin trả dần số nợ trên. Xét thấy yêu cầu thanh toán nợ vốn vay và nợ mua bán của bà M đối với bà L và ông C là phù hợp với quy định tại các Điều 288, 430, 440, 463, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận. Bà L xin trả dần số nợ trên, yêu cầu này không được bà M chấp nhận và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận. Đối với trách nhiệm liên đới của ông C, do ông C và bà L cùng vay tiền để mua bán thanh long, số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà L, ông C, nên cần buộc bà L, ông C phải liên đới trả cho bà M số nợ vay và nợ mua bán tổng cộng là 1.262.385.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả, do các đương sự không

có thỏa thuận lãi suất chậm trả nên tiền lãi được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội là 49.871.550 đồng (36.000.000đ + 13.871.550đ (3% của 462.385.000đ). Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 288, 430, 440 463, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán của bà Võ Thị Thanh M đối với bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C.

Buộc bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ vốn vay và nợ mua bán cho bà Võ Thị Thanh M số tiền 1.262.385.000 đồng. (Một tỷ, hai trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, bà Võ Thị Thanh M có đơn yêu cầu thi hành án, bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C chưa thi hành hoàn tất số tiền phải thi hành, thì bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C còn phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Minh L và ông Trần Quốc C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 49.871.550 đồng. Bà Võ Thị Thanh M không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 24.935.500 đồng, theo biên lai thu số 0007647 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái